

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁ THƯỚC
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2025/HS-ST

Ngày 26/02/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁ THƯỚC, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Long

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Lò Văn Trục

- Ông Lương Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Hà Thanh Kim và ông Nguyễn Văn Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2025/TLST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 02 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Bùi Văn C**; Sinh ngày 21/10/1986 tại xã Điền Trung, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi thường trú: Thôn Cò Lợn, xã Điền Trung, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038086023767, cấp ngày 25/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá 09/12; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn Hoa và bà Cao Thị Phụng; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 02/11/2023 bị Công an huyện Bá Thước xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích”; Nhân thân: Ngày 30/5/2012 bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương xử phạt 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/7/2024 đến ngày 23/7/2024 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Trương Xuân H**; Sinh ngày 13/02/1994 tại xã Diên Thượng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi thường trú: Thôn Chiềng Má, xã Diên Thượng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038094042932, cấp ngày 17/6/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá 09/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn Nghiệp và bà Hà Thị Đậu; Có vợ là Hà Thị Huyền, chưa có con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 24/01/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng, về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/7/2024 đến ngày 23/7/2024 chuyển tạm giam, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa (bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng:

- Anh Trương Công Đức; Sinh năm 1999.

Địa chỉ: Thôn Kéo, xã Diên Trung, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt tại phiên tòa).

- Chị Hà Thị Thương; Sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn Xịa, xã Diên Trung, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 14/7/2024, Tổ công tác Công an huyện Bá Thước phối hợp với Công an xã Diên Trung, huyện Bá Thước thực hiện nhiệm vụ tuần tra, kiểm soát phát hiện Bùi Văn C, sinh năm 1986, ở thôn Cò Lợn, xã Diên Trung, huyện Bá Thước và Trương Xuân H, sinh năm 1994 ở thôn Chiềng Má, xã Diên Thượng, huyện Bá Thước có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của Bùi Văn C thuộc thôn Cò Lợn, xã Diên Trung, huyện Bá Thước. Tổ công tác đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Văn C và Trương Xuân H; thu giữ các đồ vật, tài liệu có liên quan.

Hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy của Bùi Văn C và Trương Xuân H như sau: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên ngày 08/7/2024 Chung gọi điện cho Hiên để nhờ Hiên mua hộ hồng phiến (thời gian này, Hiên đang làm thuê ở xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên). Khi được Chung nhờ mua hồng phiến thì Hiên chưa đồng ý do chưa biết người

bán ma túy. Khi Hiên gặp người đàn ông có tên là Pheo (Hiên không biết rõ họ tên, năm sinh, địa chỉ cụ thể, chỉ quen biết khi đi làm thuê) thì Pheo giới thiệu có người đàn ông tên Duy ở thành phố Hà Nội bán hồng phiến, Pheo đã cung cấp tài khoản Zalo và số tài khoản ngân hàng của Duy cho Hiên. Do Chung chưa có tiền nên Hiên chưa mua ma túy cho Chung. Đến sáng ngày 12/7/2024, Chung tiếp tục đã gọi điện thoại cho Hiên, nhờ Hiên mua hộ hồng phiến thì Hiên đồng ý. Hiên cung cấp số tài khoản ngân hàng cho Chung để Chung chuyển tiền mua ma túy, sau đó Chung đến nhà Hà Thị Thương, sinh năm 1993 ở thôn Xịa, xã Điền Trung, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa nhờ Thương chuyển số tiền 9.000.000đ (chín triệu đồng) đến số tài khoản ngân hàng MB số 0969971303 của Hiên. Chuyển tiền xong, Chung gọi điện cho Hiên báo đã chuyển tiền. Nhận được tiền của Chung, Hiên dùng ứng dụng Zalo cài đặt trên điện thoại gọi cho Duy hỏi mua 7.000.000đ (bảy triệu đồng) hồng phiến thì Duy đồng ý. Hiên đã chuyển số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) từ số tài khoản 0969971303 của Hiên đến số tài khoản 09091992869999, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (MB) của Duy để mua hồng phiến. Sau khi nhận được tiền, Duy bảo Hiên chờ để lấy hồng phiến. Số tiền còn lại 2.000.000đ (hai triệu đồng) Hiên sử dụng để tiêu xài cá nhân.

Đến sáng ngày 13/7/2024, Duy gọi điện cho Hiên nói đã có hồng phiến và bảo Hiên xuống bến xe Mỹ Đình ở thành phố Hà Nội để lấy nhưng Hiên đang đi làm nên Duy nói với Hiên sẽ có người mang hồng phiến lên tỉnh Hưng Yên cho Hiên. Khoảng 11 giờ, ngày 13/7/2024, một người đàn ông gọi điện thoại bảo Hiên ra ngã tư Nghĩa Trụ thuộc địa phận xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên để lấy hồng phiến. Hiên đi ra ngã tư Nghĩa Trụ thì gặp một người đàn ông không quen biết, người này đưa cho Hiên một túi nilon màu xanh, bên trong có chứa hồng phiến (Hiên không mở đếm có bao nhiêu viên). Hiên cất gói hồng phiến vào ba lô rồi đón xe khách đi về xã Điền Trung, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Khoảng 22 giờ, ngày 13/7/2024, Hiên về đến nhà Chung và đưa túi hồng phiến cho Chung, Chung cất túi hồng phiến vào túi quần phía sau, bên phải treo ở hiên trước phòng ngủ của Chung rồi Chung và Hiên cùng đi ngủ.

Khoảng 05 giờ, sáng ngày 14/7/2024, Chung đi ra vườn chặt một đoạn ống luồng vót thành tẩu, lấy vỏ chai nước ngọt 247 có sẵn trong phòng, dùng bật lửa đốt tạo lỗ trên thân chai rồi cắm ống luồng vào để chế tạo dụng cụ sử dụng hồng phiến. Sau khi chế tạo xong, Chung lấy ra 06 (sáu) viên hồng phiến từ túi hồng phiến mới mua mang vào phòng ngủ để sử dụng. Chung lấy 01 (một) viên hồng phiến cho vào mảnh giấy bạc dạng giấy bạc bọc thực phẩm có sẵn trong phòng, dùng bật lửa đốt để hút hồng phiến. Sử dụng xong, Chung gói 05 (năm) viên hồng phiến còn lại bằng giấy bạc, để ở đuôi giường ngủ và nhắn tin cho Trương Công Đức, sinh năm 1999 ở thôn Kéo, xã Điền Trung, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa đến nhà Chung chơi. Khoảng 05 giờ 45 phút cùng ngày, Đức đến nhà Chung thì

Chung lấy ra 01 (một) viên hồng phiến đưa cho Đức và Đức tự sử dụng hồng phiến bằng bộ dụng cụ Chung chế tạo trước đó vào khoảng 06 giờ cùng ngày. Sau khi Đức sử dụng xong 01 (một) viên hồng phiến, Chung đưa cho Đức 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng) nhờ Đức chuyển tiền vào tài khoản của Hiên để Chung nạp vào game. Đức nhận tiền rồi đi ra cây xăng ở thôn Kéo, xã Điện Trung, huyện Bá Thước để chuyển tiền. Khi Đức đi chuyển tiền cho Chung, Chung để bộ dụng cụ sử dụng hồng phiến ở góc phòng ngủ. Đức chuyển tiền xong đến khoảng 06 giờ 15 phút cùng ngày thì quay lại, Chung bảo Hiên đang nằm ngủ tại phòng của Chung, lấy bộ dụng cụ tại góc phòng ngủ ra để sử dụng hồng phiến. Hiên lấy bộ dụng cụ sử dụng hồng phiến ra đặt ở nền nhà, sau đó Chung lấy ra 02 (hai) viên hồng phiến đặt xuống nền nhà cạnh bộ dụng cụ sử dụng hồng phiến; 02 (hai) viên hồng phiến còn lại Chung gói lại bằng giấy bạc và để tại đuôi giường ngủ với mục đích khi có nhu cầu thì sử dụng. Đức lấy 01 (một) viên hồng phiến cho vào giấy bạc tự đốt để sử dụng. Do Chung bận chơi game nên bảo Hiên đốt hồng phiến cho Chung sử dụng, Hiên cho viên hồng phiến còn lại vào mảnh giấy bạc, dùng bật lửa đốt cho Chung một lần, do ít khói nên Chung tự cầm giấy bạc có hồng phiến từ Hiên và tự đốt để sử dụng. Chung sử dụng xong thì đặt bộ dụng cụ xuống nền nhà rồi cầm giấy bạc có chứa hồng phiến đốt lửa cho Đức sử dụng. Đức hút được 01 (một) hơi hồng phiến thì đặt bộ dụng cụ xuống nền nhà, sau đó Hiên cầm giấy bạc có chứa hồng phiến, bật lửa từ Chung tự đốt để sử dụng. Hiên hút xong thì đặt bộ dụng cụ sử dụng xuống nền nhà rồi cầm giấy bạc chứa hồng phiến đốt lửa cho Đức sử dụng một lần. Đức hút được 01 (một) hơi hồng phiến thì cầm giấy bạc chứa hồng phiến, bật lửa từ Hiên rồi tự đốt lửa để sử dụng cho đến khi hết viên hồng phiến. Sử dụng hồng phiến xong Đức đi về. Đến 08 giờ, ngày 14/7/2024, Chung và Hiên bị tổ công tác của Công an huyện Bá Thước bắt quả tang, thu giữ: 01 (một) mảnh giấy bạc dạng giấy bạc bọc thực phẩm, có bám dính chất màu đen; 01 (một) bật lửa gas màu vàng; 01 (một) gói giấy bạc, bên trong có chứa 02 (hai) viên nén màu đỏ; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại OPPO A16, màu Đen – Bạc, của Bùi Văn C; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại OPPO A16, màu Đen – Đỏ của Trương Xuân H.

Ngày 14/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bá Thước khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Văn C và Trương Xuân H, đã phát hiện: Tại túi quần phía sau bên phải treo tại hiên nhà trước phòng ngủ của Bùi Văn C 01 gói giấy bạc dạng giấy nướng thực phẩm, bên trong có chứa 01 túi nilon màu xanh, kích thước 6cm x 8cm, bên trong túi nilon có chứa 01 viên nén màu xanh và các viên nén màu đỏ. Bùi Văn C khai nhận đó là các viên hồng phiến của Chung nhờ Hiên mua hộ cất giữ để sử dụng. Kết quả khám xét nơi ở của Trương Xuân H, không phát hiện và tạm giữ đồ vật, tài liệu gì.

Bùi Văn C mua và cất giấu ma túy mục đích là để sử dụng; Việc tổ chức

cho Trương Xuân H và Trương Công Đức sử dụng ma túy của Bùi Văn C không nhằm mục đích thu lợi hoặc yêu cầu Đức, Hiên phải thực hiện công việc nhất định. Trương Xuân H giúp sức tích cực cho Bùi Văn C trong việc mua ma túy và thực hiện hành vi tổ chức sử dụng ma túy cùng Bùi Văn C vào ngày 14/7/2024. Khi mua hộ ma túy cho Chung, giữa Hiên và Chung không có sự thỏa thuận, trao đổi phát sinh lợi ích vật chất hoặc công việc nhất định.

Tại Bản kết luận giám định số 2683/KL-KTHS ngày 19/7/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: *“02 (hai) viên nén màu đỏ của phong bì niêm phong mặt trước có ghi “Tang vật thu giữ của Bùi Văn C-M1” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,219g (không thấy hai một chín gam) loại: Methamphetamine. Tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine bám dính bên trong chai nhựa màu trắng của phong bì niêm phong mặt trước có ghi “Tang vật thu giữ của Bùi Văn C-M2” gửi giám định. Tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine trong chất màu đen bám dính trên mảnh giấy bạc của phong bì niêm phong mặt trước có ghi “Tang vật thu giữ của Bùi Văn C-M2” gửi giám định. Các viên nén màu đỏ của phong bì niêm phong mặt trước có ghi “Đồ vật tạm giữ của Bùi Văn C-M3” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 14,081g (một bốn phẩy không tám một gam) loại: Methamphetamine. 01 (một) viên nén màu xanh của phong bì niêm phong mặt trước có ghi “Đồ vật tạm giữ của Bùi Văn C-M3” gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,098g (không thấy không chín tám gam) loại: Methamphetamine”.* Xác định, tổng khối lượng ma túy thu giữ của Bùi Văn C là 14,398g (một bốn phẩy ba chín tám gam) loại: Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 2684/KL-KTHS ngày 19/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: *Tìm thấy chất ma túy, loại: Methamphetamine trong mẫu nước tiểu ghi thu của Bùi Văn C, Trương Xuân H, Trương Công Đức gửi đến giám định.*

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKS-BT ngày 13/01/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước đã truy tố bị cáo Bùi Văn C và Trương Xuân H về tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* và tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*, theo điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận bị truy tố về hành vi *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* và *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* như nội dung cáo trạng là đúng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm vụ án, đưa ra những chứng cứ, lý lẽ luận tội và vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội *“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”* và tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*. Áp

dụng: điểm b khoản 2 Điều 255; điểm g khoản 2 Điều 249; Các Điều 17, 55, 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với bị cáo Bùi Văn C; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm g khoản 2 Điều 249; Các Điều 17, 55, 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS đối với Trương Xuân H, đề nghị xử phạt các bị cáo cụ thể như sau:

1. Xử phạt bị cáo Bùi Văn C:

Từ 7 năm 6 tháng đến 8 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Từ 6 năm đến 6 năm 6 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt chung từ 13 năm 6 tháng đến 14 năm 6 tháng.

2. Xử phạt bị cáo Trương Xuân H:

Từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt chung từ 12 năm 6 tháng đến 13 năm 6 tháng.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy thu giữ của Bùi Văn C có tổng khối lượng 14,398g, loại: Methamphetamine; 01 (một) chai nhựa màu trắng không có nắp dạng chai nước ngọt 247, trên thân chai có gắn 01 (một) ống luồn; 01 (một) mảnh giấy bạc dạng giấy bạc bọc thực phẩm, có bám dính chất màu đen; 01 (một) bật lửa gas màu vàng thu giữ của Bùi Văn C.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước đối với: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại OPPO A16, màu Đen – Bạc, số IMEI 1: 861609041848967; số IMEI 2: 861609041848975, có gắn 01 (một) thẻ Sim số thuê bao 0862889032, trên thẻ Sim có ghi số: 8984048000069514754, điện thoại đã qua sử dụng của Bùi Văn C; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại OPPO A16, màu Đen – Đỏ, số IMEI 1: 860817051108831; số IMEI 2: 860817051108823, có gắn 02 (hai) thẻ Sim số thuê bao Sim 1: 0969971303, trên thẻ Sim có ghi số: 8984048000324207038; Sim 2: 0984512370, trên thẻ Sim có ghi số: 8984048000338112179, điện thoại đã qua sử dụng của Trương Xuân H.

Truy thu số tiền hưởng lợi bất chính 2.000.000đ liên quan tới việc mua bán trái phép chất ma túy mà Chung đã chuyển cho Hiên.

Về án phí: Bị cáo Bùi Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định; Bị cáo Trương Xuân H được miễn án phí.

Các bị cáo không bào chữa cho mình và không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo nhận tội, ăn năn hối cải với

hành vi của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để các bị cáo được sớm về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình giải quyết vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng về thẩm quyền, về trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người tham gia tố tụng khác trong vụ án không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn C và Trương Xuân H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai nhận phù hợp với Kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra công khai tại phiên tòa hôm nay. Các bị cáo thừa nhận việc truy tố đối với các bị cáo là đúng người đúng tội; không oan, sai. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Sáng ngày 12/7/2024, Bùi Văn C gọi điện thoại nhờ Trương Xuân H mua hộ ma túy với số tiền 9.000.000đ (chín triệu đồng). Khoảng 11 giờ, ngày 13/7/2024, Hiên mua được 01 (một) gói ma túy với số tiền 7.000.000đ (bảy triệu đồng) tại khu vực ngã tư Nghĩa Trụ, xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên rồi mang ma túy về cho Chung cất giấu tại nơi ở của Chung, địa chỉ, thôn Cò Lợn, xã Điện Trung, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa; Số tiền còn lại 2.000.000đ (hai triệu đồng) Hiên sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân. Khoảng 05 giờ sáng, ngày 14/7/2024, Bùi Văn C đã chế tạo bộ dụng cụ sử dụng ma túy, đồng thời lấy 06 (sáu) viên hồng phiến đem vào phòng ngủ để sử dụng, Chung tự sử dụng hết 01 viên hồng phiến. Từ khoảng 06 giờ, ngày 14/7/2024, đến khi bị bắt quả tang, Bùi Văn C cung cấp cho Trương Công Đức 02 (hai) viên hồng phiến để Đức tự sử dụng và 01 viên hồng phiến để Chung, Đức, Hiên cùng sử dụng chung; Chung đốt hồng phiến cho Đức sử dụng một lần; Trương Xuân H giúp Bùi Văn C lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra để Đức, Chung, Hiên sử dụng ma túy và đốt ma túy cho Chung, Đức sử dụng ma túy mỗi người một lần; 02 (hai) viên ma túy còn lại Chung gói lại và cất để sử dụng khi có nhu cầu. Khám xét nơi ở của Bùi Văn C thu giữ được tổng khối lượng ma túy cất giấu là 14,398g (một bốn phẩy ba chín tám gam) loại: Methamphetamine.

Như vậy hành vi trên của bị cáo Bùi Văn C và Trương Xuân H đã phạm tội

“Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa truy tố các bị cáo về các tội như trên là có căn cứ.

Xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo phạm tội không có sự phân công cụ thể, trong đó, bị cáo Bùi Văn C là người khởi xướng việc mua ma túy; Sử dụng địa điểm tại nhà riêng, chế tạo dụng cụ sử dụng ma túy, khởi xướng việc tổ chức sử dụng ma túy; tích cực về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nên có vai trò chính trong vụ án. Trương Xuân H là người giúp sức tích cực cho Bùi Văn C trong việc mua ma túy để tàng trữ; Cùng thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên phải chịu trách nhiệm với vai trò thấp hơn.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sự quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy. Ma túy là chất gây nghiện hủy hoại sức khỏe con người, làm xói mòn đạo đức xã hội và là nguyên nhân gây ra các tội phạm khác, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tác hại của ma túy và cũng biết hành vi tàng trữ, tổ chức sử dụng ma túy bị nghiêm cấm, song do ý thức chấp hành pháp luật kém nên các bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm khắc các bị cáo trước pháp luật để giáo dục và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ của bị cáo:

- Về nhân thân:

Bị cáo Bùi Văn C có 01 tiền sự về hành vi cố ý gây thương tích; Ngày 30/5/2012 bị Tòa án nhân dân thị xã Thuận An, tỉnh Bình Dương tuyên phạt 05 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

Bị cáo Trương Xuân H, ngày 24/01/2019 bị Tòa án nhân dân huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 18 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng, về tội “Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi”, bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

- Về tình tiết tăng nặng: Không.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải sau khi thực hiện hành vi phạm tội nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo Hiên có ông nội là người có công với cách mạng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt đối với bị cáo: Sau khi xem xét, đánh giá tính chất, vị trí, vai trò, mức độ của hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, để đảm bảo tác dụng giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra các bị cáo phải chịu thêm hình phạt bổ sung bằng tiền. Song xét hoàn cảnh gia đình của các bị cáo khó khăn, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, vì vậy, miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

- Đối với khối lượng ma túy sau giám định là vật cấm lưu hành; Các vỏ bao đựng ma túy và các dụng cụ sử dụng vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy không còn giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 02 chiếc điện thoại OPPO A16 màu đen có gắn các sim số: 0862889032 và 0969971303. Đây là tài sản có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Đối với 01 sim điện thoại số 0984512370. Đây là thẻ sim số điện thoại của Trương Xuân H không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng tại phiên tòa bị cáo có ý kiến không nhận lại nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Truy thu số tiền hưởng lợi bất chính 2.000.000đ đối với Trương Xuân H liên quan tới hành vi mua ma túy mà Chung đã chuyển cho Hiên.

[6] Các vấn đề liên quan đến vụ án:

Đối với Trương Công Đức là người thụ hưởng, không có sự trao đổi, thỏa thuận, giúp sức cho Bùi Văn C thực hiện hành vi phạm tội. Ngày 21/11/2024, Công an huyện Bá Thước ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Trương Công Đức về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định.

Đối với người đàn ông tên Pheo đã giới thiệu cho Trương Xuân H mua ma túy với người tên Duy ở thành phố Hà Nội, Hiên không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể. Hiên chỉ biết người này khi đi làm cùng tại tỉnh Hưng Yên. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch của đối tượng tên Pheo nên không có căn cứ để xử lý.

Đối với Đặng Ngọc Duy là chủ sở hữu số tài khoản ngân hàng 09091992869999 được Trương Xuân H chuyển số tiền 7.000.000đ vào ngày 12/7/2024. Quá trình điều tra đã xác định được nơi cư trú, lý lịch cụ thể. Tuy nhiên, Duy vắng mặt tại nơi cư trú, không liên lạc về gia đình, hiện tại gia đình và chính quyền địa phương không biết Duy đi đâu, làm gì nên chưa thể điều tra, làm rõ. Do

đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa sẽ tiếp tục điều tra xử lý sau.

Đối với người đàn ông giao ma túy cho Trương Xuân H vào ngày 13/7/2024, tại ngã tư Nghĩa Trụ, xã Nghĩa Trụ, huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên, Hiên không biết tên tuổi, địa chỉ cụ thể; Quá trình điều tra không xác định được lai lịch của đối tượng nên không có căn cứ để xử lý đối với người này.

Đối với Hà Thị Thương, là người Bùi Văn C nhờ chuyển số tiền 9.000.000đ (chín triệu đồng) vào tài khoản của Trương Xuân H, Thương không biết mục đích chuyển tiền của Chung để mua ma túy nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

Các số thuê bao đã liên lạc đến số thuê bao 0969971303 của Trương Xuân H, ngày 13/7/2024 gồm các số: 0369201661 và 0966075936. Trong đó: Số thuê bao 0369201661 không xác định được ai là người sử dụng. Số thuê bao 0966075936, chủ sở hữu là Hà Văn Hoài, sinh năm 1992 ở thôn Chiềng Lắm, xã Điền Lư, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa. Tuy nhiên, nội dung trao đổi giữa Hoài và Hiên không liên quan đến hành vi phạm tội của Hiên; Số thuê bao điện thoại của người tên Duy đã gọi cho Hiên trao đổi mua bán ma túy và số thuê bao điện thoại đã gọi cho Hiên để giao ma túy, Hiên không nhớ, kết quả điều tra không xác định được số thuê bao nêu trên nên không có cơ sở để xem xét xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo Bùi Văn C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định; Bị cáo Trương Xuân H là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn án phí.

[8] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm g khoản 2 Điều 249; Các Điều 17, 50, 55, 58; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Bùi Văn C.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm g khoản 2 Điều 249; Các Điều 17, 50, 55, 58; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trương Xuân H.

- **Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Bùi Văn C và Trương Xuân H phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- **Về hình phạt:**

1. Xử phạt bị cáo Bùi Văn C 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Tổ chức*”

sử dụng trái phép chất ma túy”; 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày từ ngày 14/7/2024.

2. Xử phạt bị cáo Trương Xuân H 07 (bảy) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; 06 (sáu) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày từ ngày 14/7/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

- **Về biện pháp tư pháp:** Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì niêm phong do Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành. Phía trước phong bì có ghi “PHONG BÌ NIÊM PHONG MẪU VẬT VỤ: CA Bá Thước TC 418 ngày 15/7/2024”. Phía sau phong bì được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên: Nguyễn Trần Đăng, Lê Minh Tiến, Lê Huy Hoàng và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thanh Hóa. Bên trong chứa toàn bộ vỏ bao gói mở niêm phong của 03 (ba) phong bì; 01 (một) chai nhựa màu trắng dạng chai nước ngọt 247 không có nắp; 01 (một) đoạn ống luồn; 01 (một) mảnh giấy bạc; 01 (một) viên nén màu đỏ có tổng khối lượng là 0,110g (không phải một một không gam) của phong bì mặt trước có ghi “Tang vật thu giữ của Bùi Văn C – M1”; 13,005g (một ba phẩy không không năm gam) các viên nén màu đỏ và 0,057g (không phẩy không năm bảy gam) chất bột màu xanh của phong bì mặt trước có ghi “Đồ vật tạm giữ của Bùi Văn C – M3” là ma túy, loại: Methamphetamine là các mẫu vật còn lại sau giám định.

+ 01 (một) chiếc bật lửa gas màu vàng đã qua sử dụng.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại OPPO A16, màu Đen – Bạc, số IMEI 1: 861609041848967; SỐ IMEI 2: 861609041848975, có gắn 01 (một) thẻ Sim số thuê bao 0862889032, trên thẻ Sim có ghi số: 8984048000069514754, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Bùi Văn C.

+ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại OPPO A16, màu Đen – Đỏ, số IMEI 1: 860817051108831; số IMEI 2: 860817051108823, có gắn 02 (hai) thẻ Sim số thuê bao: Sim 1: 0969971303, trên thẻ Sim có ghi số: 8984048000324207038; Sim 2: 0984512370, trên thẻ Sim có ghi số: 8984048000338112179, điện thoại đã qua sử dụng thu giữ của Trương Xuân H.

(Vật chứng được ghi chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 06/2025/BB, ngày 14/01/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bá Thước và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa).

Truy thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) đối với bị cáo Trương Xuân H.

- **Về án phí:** Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

+ Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trương Xuân H.

+ Bị cáo Bùi Văn C phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- **Về quyền kháng cáo:** Căn cứ vào Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Bá Thước;
- Chi cục THADS huyện Bá Thước;
- Cơ quan CSĐT Công an H. Bá Thước;
- Cơ quan THAHS Công an H. Bá Thước;
- Thi hành án hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Hoàng Văn Long